

TƯ LIỆU

TÌM HIỂU VỀ CÁC SẮC PHONG CHO TÂN MINH HẦU NGUYỄN CỰ TRINH

Võ Vinh Quang*

1. Lời mở đầu



Hình 1. Bài vị của Tân Minh hầu Nguyễn Cự Trinh ở bên phải Thái Miếu, với dòng chữ: 開國功臣, 燉祿大夫, 協辦大學士, 領吏部尚書, 文恪新明侯阮居貞神位 Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thượng thư, Văn Khác, Tân Minh hầu Nguyễn Cự Trinh thần vị. (Ảnh do ông Nguyễn Phước Vĩnh Khánh cung cấp, xin kính cảm ơn. VVQ).

cận các bản sắc phong cho vị *Khai quốc công thần, Lại Bộ Thượng thư, Tân Minh hầu Nguyễn Cự Trinh*. Nhận thấy tư liệu ấy có những giá trị đặc trưng, khả dĩ bổ sung thêm nhiều yếu tố quan trọng cho quá trình tìm hiểu toàn diện công trạng của ngài cũng như gợi mở thêm nhiều hướng tham cứu về hiện tượng

Nguyễn Cự Trinh (1716-1767), bậc công thần văn võ toàn tài thời các chúa Nguyễn Phúc Khoát, Nguyễn Phúc Thuần. Sự nghiệp, danh vọng của ông đã không chỉ được người đương thời biết tiếng, mà sử sách còn mãi lưu danh. Nổi bật với các tài liệu như *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Dai Nam liệt truyện tiền biên*, *Dai Nam thực lục tiền biên*, *Dai Nam nhất thống chí* (Quốc Sử Quán triều Nguyễn), *Nam Hà tiếp lục* của Lê Đản... Cũng có không ít công trình trong nhiều năm trở lại đây đã nghiên cứu về cuộc đời và thơ văn Nguyễn Cự Trinh như *Nguyễn Cự Trinh với quyền Sãi Vãi* (GS Lê Ngọc Trụ-Phạm Văn Luật, Nxb Tân Việt, 1950), “*Nguyễn Cự Trinh với tư tưởng trung đạo*” của GS Lê Ngọc Trụ (*Việt Nam khảo cổ tập san*, số 5/1968), *Văn học Nam Hà* của GS Nguyễn Văn Sâm (*Lửa thiêng* xuất bản, 1972), *Thơ văn Nguyễn Cự Trinh* của Phan Hứa Thụy (Nxb Thuận Hóa, 1988)... Ngoài ra, còn rất nhiều bài báo, tạp chí, hội thảo đã tìm hiểu nhiều mặt về gia thế, sự nghiệp của Nguyễn Cự Trinh.

Tiếp nối những thành tựu trên nhiều phương diện, đồng thời với mong muốn tiếp tục tìm hiểu, bổ sung thêm các tư liệu mới, để góp phần “phác họa” nên bức chân dung đầy đủ nhất về Đam Am tiên sinh, thời gian qua, được sự giúp đỡ nhiệt tình của dòng tộc Nguyễn Đăng (hiện ở làng An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế) cũng như sự hỗ trợ đáng trân quý của anh Trần Thành Trung, giáo viên Trường THCS Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long và một số bằng hữu, chúng tôi đã may mắn tiếp

* Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế.

phong sắc dưới triều Nguyễn và công đức của những vị thần thần - nhân thần được triều đình ngưỡng vọng, chúng tôi đã tiến hành phiên dịch và bước đầu có một số nhận định tổng quát về các bản sắc phong này.

2. Giới thiệu, phiên dịch các bản sắc phong cho Nguyễn Cư Trinh

Các bản sắc phong cho Nguyễn Cư Trinh được phiên dịch và khảo sát dưới đây là 3 trong 85 bản sắc phong được miếu Hội Đồng (còn gọi là miếu Công Thần) tỉnh Vĩnh Long cất giữ. Theo tác giả Nguyễn Xuân Hanh: “*Miếu Công Thần Vĩnh Long thờ hệ thống thần linh gồm 34 vị nhiên thần và nhân thần. Hệ thống thần linh bao gồm những vị thần do những người đi khai hoang, mở cõi đem từ cổ hương miền Bắc, miền Trung và những vị thần xuất hiện từ huyền thoại của người Việt cổ... được nhân dân thờ tự và triều đình nhà Nguyễn sắc phong hợp thức hóa*”.⁽¹⁾ Hệ thống các thần linh được ban sắc bao gồm các nhiên thần, thiên thần như thần Thiên Y A Na Diễn Ngọc Phi, thần Cao Các, Bổn cảnh Sơn thần, Bổn cảnh Thủy thần (Thượng đẳng thần), thần Nhất lang Long vương, Nhị lang Long vương, Hà Bá (Trung đẳng thần), thần Bạch Mã (tôn thần)... Các nhân thần (thần thần) như Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh, Chính thống Nguyễn Cửu Vân, Phu Đô đốc Tướng quân Trần Thương Xuyên (Thượng đẳng thần), Tân Minh hầu Nguyễn Cư Trinh, Hữu phủ Tống Phước Hiệp, Đô đốc Đông Tri Trần Đại Định (Trung đẳng thần), Thống suất Chưởng cơ Thương Phước Du (tôn thần)... Một trong số những nhân thần đức cao vọng trọng, được triều đình và nhân dân Nam Bộ kính ngưỡng chính là Nghi Biểu hầu (sau đổi thành Tân Minh hầu) Nguyễn Cư Trinh.

Sau đây, chúng tôi xin phiên dịch các bản sắc phong cho vị Khai quốc công thần Nguyễn Cư Trinh.

2.1. Sắc phong ngày 10 tháng Chạp năm Thiệu Trị thứ 7 [1847] (bản số 1)



Hình 2. Sắc phong ngày 10 tháng Chạp năm Thiệu Trị thứ 7 [1847]^(*) (bản số 1)

Nguyên văn:

敕濟文匡武開國功臣榮祿大夫協
辦大學士領吏部尚書謚文恪新明
侯阮府君中等神護國庇民稔著靈
應明命貳拾壹年值我聖祖仁皇帝
五旬大慶節欽奉寶詔覃恩禮隆登
秩紹治參年柒月日經給敕文加贈
濟文匡武嘉猷中等神準許奉事近
因緣故經準依永隆省臣議請重給
仍準該省會同廟依舊奉事神其相
佑保我黎民欽哉
紹治柒年拾貳月初拾日
[硃印:敕命之寶]

Phiên âm:

**Sắc: Tế văn Khuông võ, Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu,
Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thương thư, thụy Văn Khác, Tân**

* Ảnh chụp các sắc phong Nguyễn Cư Trinh trong bài này chụp lại từ sách *85 sắc phong ở miếu Công Thần tại Vĩnh Long*, Thư viện Khoa học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh xuất bản, 2013, tr. 23-25, do nhà giáo Trần Thành Trung cung cấp, xin kính cảm ơn. VVQ.

Minh hầu Nguyễn phủ quân trung đẳng thần; hộ quốc tí dân nǎm trú linh ứng. Minh Mệnh nhị thập nhất niên, triều ngā Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế ngũ tuần đại khánh tiết, khâm phụng bảo chiếu đàm ân, lễ long đẳng trật. Thiệu Tri tam niên thất nguyệt nhật, kinh cấp sắc văn, gia tặng **Tế văn Khuông võ Gia du trung đẳng thần.** Chuẩn hứa phụng sự! Cận nhân duyên, cố kinh chuẩn y Vĩnh Long tỉnh thần nghị thỉnh trùng cấp, nhưng chuẩn cai tỉnh Hội Đồng Miếu y cựu phụng sự, thần kỳ tương hưu bảo ngā lê dân. Khâm tai!

Thiệu Tri thất niên thập nhị nguyệt sơ thập nhật! [Chu ấn: Sắc mệnh chi bảo]

Tạm dịch:

Sắc phong cho **Tế văn Khuông võ, Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thượng thư, thụy Văn Khác, Tân Minh hầu Nguyễn phủ quân trung đẳng thần** giúp nước phò dân, linh ứng hiển hách. Năm Minh Mệnh thứ 21 [1840], đúng vào lễ thọ “ngũ tuần đại khánh” (50 tuổi) của Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế⁽²⁾ ta, [thần] được khâm phụng [nhà vua] ban chiếu báu, ân sâu, lễ hậu cao vời. Ngày tốt tháng 7 năm Thiệu Tri thứ 3 [1843], [thần] lại tiếp tục được cấp ban sắc văn, tặng thêm [mỹ tự] là: **Tế văn Khuông võ Gia du trung đẳng thần**, chuẩn cho thờ phụng. Gần đây, nhân có “sự duyên”,⁽³⁾ bèn lại tiếp tục chuẩn y theo lời thỉnh cầu của tinh thần Vĩnh Long, ban cấp lại [sắc phong], vẫn chuẩn cho miếu Hội Đồng tại tinh [Vĩnh Long] thờ phụng như xưa, [để] thần cùng phò trợ, bảo vệ dân ta. Khâm tai!

Ngày mồng 10 tháng Chạp năm Thiệu Tri thứ 7 [1847] [Ấn son: Sắc mệnh chi bảo]

2.2. Sắc phong ngày 10 tháng Chạp năm Thiệu Tri thứ 7 [1847] (bản số 2)



Hình 3. Sắc phong ngày 10 tháng Chạp năm Thiệu Tri thứ 7 [1847] (bản số 2)

Nguyên văn:

敕濟文匡武嘉謨開國功臣榮祿大夫協辦大學士領吏部尚書謚文恪新明侯阮府君中等神護國庇民稔著靈應奉我憲祖章皇帝丕應耿命緬念神庥紹治參年閏柒月日經給敕文加贈濟文匡武嘉謨偉績中等神近因緣故經準依永隆省臣議請重給仍準該省會同廟依舊奉事神其相佑保我黎民欽哉
紹治柒年拾貳月初拾日
[硃印:敕命之寶]

Phiên âm:

Sắc: **Tế văn Khuông võ Gia mô Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thượng thư, thụy Văn Khác, Tân Minh hầu Nguyễn phủ quân trung đẳng thần;** hộ quốc tí dân nǎm trú linh ứng. Phụng ngā Hiến Tổ Chương Hoàng Đế phi ưng cảnh mệnh, miễn niệm thân hữu. Thiệu Tri tam niên nhuận thất nguyệt nhật kinh cấp sắc văn, gia tăng

Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ tích trung đẳng thần. Cận nhân duyên, cố kinh chuẩn y Vĩnh Long tinh thần nghị thỉnh trùng cấp, nhưng chuẩn cai tinh Hội Đồng Miếu y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hưu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Thiệu Tri thất niên thập nhị guyệt sơ thập nhật! [Chu án: Sắc mệnh chi bảo].

Tạm dịch:

Sắc phong cho **Tế văn Khuông võ Gia mô Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thượng thư, thụy Văn Khác, Tân Minh hầu Nguyễn phủ quân trung đẳng thần** giúp nước phò dân, linh ứng hiển hách. Phụng mệnh theo Hiến Tổ Chương Hoàng Đế⁽⁴⁾ của ta kế thừa ngôi báu, mến nghĩ đến sự tốt đẹp của thần, [nên] vào ngày tốt tháng 7 nhuận năm Thiệu Trị thứ 3 dâng cấp sắc văn, gia tặng [mỹ tự]: **Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ tích trung đẳng thần.** Gần đây, nhân có “sự duyên”, bèn lại tiếp tục chuẩn y theo lời thỉnh cầu của tinh thần Vĩnh Long, ban cấp lại [sắc phong], vẫn chuẩn cho miếu Hội Đồng tại tỉnh [Vĩnh Long] thờ phụng như xưa, [để] thần cùng phò trợ, bảo vệ dân ta. Khâm tai!

Ngày mồng 10 tháng Chạp năm Thiệu Trị thứ 7 [1847] [Ấn son: Sắc mệnh chi bảo].

2.3. Sắc phong ngày 3 tháng 7 năm Tự Đức thứ 3 [Canh Tuất, 1850]



Hình 4. Sắc phong ngày 3 tháng 7 năm Tự Đức thứ 3 [1850]

Nguyên văn:

敕開國功臣榮祿大夫協辦大學士領吏部尚書謚文恪新明侯阮府君原贈濟文匡武嘉謨偉績中等神護國庇民稔著靈應節蒙頒給贈敕準許奉事肆今丕膺耿命緬念神庥可加贈濟文匡武嘉謨偉績光懿中等神仍準永隆省會同廟依舊奉事神其相佑保我黎民欽哉

嗣德參年柒月初參日 [硃印: 敕命之寶]

Phiên âm:

Sắc: **Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thượng thư, thụy Văn Khác, Tân Minh hầu Nguyễn phủ quân, nguyên tặng Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ tích trung đẳng thần** hộ quốc tí dân, nấm trú linh ứng. Tiết mồng ban cấp tặng sắc, chuẩn hứa phụng sự. Tú kim, phi ưng cảnh mệnh, miến niêm thần hưu, khả gia tặng **Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ tích Quang ý trung đẳng thần.** Nhưng chuẩn Vĩnh Long tinh Hội Đồng Miếu y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hưu bảo ngã lê dân. Khâm tai!

Tự Đức tam niên thất guyệt sơ tam nhật [Chu án: Sắc mệnh chi bảo]

Tạm dịch:

Sắc phong cho **Khai quốc công thần, Vinh lộc Đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ, lãnh Lại Bộ Thượng thư, thụy Văn Khác, Tân Minh hầu Nguyễn phủ quân** vốn được tặng [mỹ tự] **Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ**

tích trung đằng thần giúp nước phò dân, linh ứng hiển hách. [Thần] vốn đã nhiều lần được ban cấp sắc phong, chuẩn cho thờ phụng. Đến nay, [trẫm] kế nhậm nghiệp lớn, luyến nghĩ đến sự tốt đẹp của thần, nên gia tăng [mỹ tự] là **Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ tích Quang ý trung đằng thần**. Vẫn chuẩn cho miếu Hội Đồng tỉnh Vĩnh Long thờ phụng như xưa, [để] thần cùng phò trợ, che chở dân ta. Khâm tai!

Ngày mồng 3 tháng 7 năm Tự Đức thứ 3 [1850] [Ấn son: *Sắc mệnh chi bảo*]

3. Một số nhận định

Ở bài viết “Công Thần Miếu Vĩnh Long”, tác giả Nguyễn Xuân Hanh đã trình bày khá rõ thông tin về những đạo sắc phong, trong đó có 3 đạo sắc phong này: “85 đạo sắc là của 34 vị thần. 34 vị thần được phong tặng hay gia tặng theo chiếu lê Đàm ân nhân Ngũ tuần đại khánh tiết của vua Minh Mạng năm thứ 21 (1840). Nhưng đến năm Thiệu Trị thứ ba (1843), vua Thiệu Trị thay lời cha ban cấp sắc phong cho miếu Hội Đồng Vĩnh Long và sau đó lại tiếp tục gia phong. Nhưng chưa rõ vì nguyên cớ gì toàn bộ sắc phong đợt năm 1843 đều bị tiêu hủy. Ngày 10/12/1848, theo đề nghị của tỉnh Vĩnh Long, vua Thiệu Trị cấp cho miếu Hội Đồng Vĩnh Long 34 đạo sắc và gia phong 34 đạo sắc. Đến năm 1850, vua Tự Đức gia tặng miếu Hội Đồng Vĩnh Long 17 đạo sắc”.⁽⁵⁾

Như thế, 3 đạo sắc phong trên cho Nguyễn Cư Trinh là những sắc phong được vua Tự Đức ban cấp lại từ ngày 10 tháng Chạp năm Đinh Mùi, niên hiệu Thiệu Trị thứ 7 (Dương lịch 15/01/1848) đến ngày 03 tháng 7 năm Canh Tuất, Tự Đức năm thứ 3 (Dương lịch 10/8/1850).⁽⁶⁾

Trong quá trình tìm hiểu, dịch thuật và nghiên cứu sắc phong làng xã Việt Nam từ trước đến nay, đối chiếu với nhiều tư liệu hiện có, chúng tôi chưa từng thấy xuất hiện sắc phong nào được ban cấp vào khoảng từ tháng Mười đến tháng Chạp năm Thiệu Trị thứ 7 nêu trên. Bởi vì, lúc này vua Thiệu Trị đã băng hà, Hoàng tử Nguyễn Phúc Hồng Nhậm lên nối ngôi theo di chiếu, nhưng vẫn chưa xưng niên hiệu (đầu tháng Giêng năm Mậu Thân (1848) mới dùng làm Tự Đức nguyên niên).

Song, với những sắc phong hiện có ở miếu Công Thần Vĩnh Long vào tháng Chạp năm Thiệu Trị thứ 7 trên (trong đó có các sắc phong thần cho Nguyễn Cư Trinh), chúng tôi thấy rằng đây là sự kiện phong sắc rất độc đáo trong lịch sử.

Lý giải hiện trạng này, theo chúng tôi, có thể có 2 yếu tố tạo nên:

Một là, bởi vì những sắc phong ở miếu Công Thần Vĩnh Long đã bị mất vào năm 1843 do một nguyên nhân chính đáng và bất khả kháng nào đó (đến nay vẫn chưa hiểu rõ căn nguyên), cho nên quan lại tỉnh Vĩnh Long đã trình đơn xin “trùng cấp” lại các sắc phong từng được ban xuống.

Hai là, sau khi kế vị vua cha, lên ngôi Hoàng đế, mặc dù vẫn chưa chính thức đặt niên hiệu nhưng vua Tự Đức đã khẳng định rõ vai trò và vị thế quyền lực của mình bằng cách cấp lại tất cả những sắc phong đã bị thất tán, mất mát (có lý do chính đáng) cũng như cấp mới thêm một loạt sắc phong ở các địa phương, trong đó hiện còn 68 đạo sắc tại miếu Công Thần Vĩnh Long này.

4. Thay lời kết luận

Với sự kiện công thần Nguyễn Cư Trinh được vua Minh Mạng “*truy phong là Khai quốc công thần, Vinh lộc đại phu, Hiệp biện Đại học sĩ lãnh chức Thượng thư Bộ Lại, cải thụy là Văn Khác và cho thờ ở Thái Miếu phía phải cùng với Nguyễn U Ký, Đào Duy Từ, Nguyễn Hữu Dật...*”⁽⁷⁾ vào năm 1839, cùng đó, nhiều địa phương ở Nam Bộ đều lập miếu thờ phụng, tôn vinh làm vị phúc thần... đã thể hiện rõ tài năng và đức nghiệp “kinh bang tế thế” của ông có sức ảnh hưởng cực kỳ to lớn đến tâm hồn và tình cảm của nhân dân các nơi, mà tập trung tại các địa phương vùng Nam Bộ. Đồng thời, vương triều Nguyễn cũng không ngừng tôn vinh, kính ngưỡng bậc hiền tài vĩ nghiệp này. Đỉnh cao của sự tôn vinh ấy chính là việc nhiều lần ban cấp sắc phong, tôn lên thành thần trung đẳng. Và, chính 3 đạo sắc phong vào niên hiệu Thiệu Trị, Tự Đức trên là sự chứng minh cụ thể, rõ nét nhất về tài năng, đức độ cao vời của Đam Am tiên sinh đối với quê hương, đất nước.

Là bậc văn võ toàn tài, thanh liêm, chính trực, khi mất được triều đình vinh phong trọng hậu, được tôn làm trung đẳng thần, với những mỹ tự cao quý là *Tế văn Khuông võ Gia mô Vĩ tích Quang ý*, song cho đến nay, cuộc đời và sự nghiệp, công trạng hiển hách của ngài vẫn chưa được tìm hiểu, nghiên cứu một cách toàn diện.

Bằng việc giới thiệu và công bố các bản sắc phong của Tân Minh hầu, chúng tôi mong muốn cung cấp thêm một phần tư liệu liên quan đến vị Khai quốc công thần, Lại Bộ Thượng thư Nguyễn Cư Trinh, ngõ hầu góp phần tạo nên “cái nhìn” đa dạng về nhân vật lịch sử đặc biệt ấy. Đồng thời, đây cũng chính là sự khẳng định vị thế, tầm vóc của một người con tài năng trác việt tiêu biểu cho dòng họ Nguyễn Đăng gốc Trịnh - dòng họ khai khẩn ở ngôi làng An Hòa có truyền thống đăng khoa cử nghiệp, xứng tầm với câu ngạn ngữ “học Đồng Di, thi An Hòa” từng được sử sách vinh danh.

V V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Nguyễn Xuân Hoanh, “Công Thần Miếu Vĩnh Long”, http://khoaovanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=4226%3Acong-thn-miu-vnh-long-&catid=100%3Avn-hoa-lch-s-trit-hc&Itemid=161&lang=vi
- (2) *Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế* 聖祖仁皇帝: cách gọi kết hợp giữa *miếu hiệu* (Thánh Tổ) và *Thánh thụy* (Tôn thụy) rút gọn của vua Minh Mạng (ở ngôi từ tháng Giêng năm Canh Thìn [1820] đến ngày 28 tháng Chạp năm Canh Tý [tức ngày 20 tháng 1 năm 1841]). Thánh thụy đầy đủ do vua Thiệu Trị dâng sau khi nhà vua lên ngôi là: *Thể Thiên Xương Vận Chí Hiếu Thuần Đức Văn Vũ Minh Đoán Sáng Thuật Đại Thành Hậu Trạch Phong Công Nhân Hoàng Đế* (體天昌運至孝淳德文武明斷創述大成厚宅豐功仁皇帝).
- (3) Theo nhận định của chúng tôi, “*sự duyên*” chính là nói về các chuyện gồm: thứ nhất là vua Tự Đức nối ngôi (tháng 10 năm Đinh Mùi 1847) song chưa đặt niên hiệu; thứ hai là vì nguyên nhân gì đó chưa rõ, tất cả các sắc phong cũ ở miếu Công Thần Vĩnh Long đã bị mất vào năm 1843, nên sau đó tinh thần Vĩnh Long cùng dâng tấu xin triều đình ban cấp lại sắc phong. Đây là hai yếu tố chính khiến vua Tự Đức muốn khẳng định vị thế, vai trò, công lao của mình đối với các vùng tinh huyện trên toàn đất nước khi vừa lên ngôi mà chưa đặt niên hiệu.

- (4) *Hiến Tổ Chương Hoàng Đế* 憲祖章皇帝: cách gọi kết hợp giữa *miếu hiệu* (Hiến Tổ) và *Thánh thụy* (Thụy hiệu) rút gọn của vua Thiệu Trị (sau khi qua đời) do vua Tự Đức lên ngôi dâng tôn hiệu. Thánh thụy đầy đủ là: *Thiệu Thiên Long Vận Chí Thiện Thuần Hiếu Khoan Minh Duệ Đoán Văn Trị Vũ Công Thành Triết Chương Hoàng Đế* (紹天隆運至善淳孝寬明睿斷文治武功聖哲章皇帝). Căn cứ vào cách gọi này, chúng ta thấy rõ rằng: sắc phong này mặc dù vẫn dùng niên hiệu Thiệu Trị, song lại do vua Tự Đức ban sắc (trong khoảng thời gian Tự Đức đã lên ngôi tháng 10 năm Đinh Mùi nhưng chưa đặt niên hiệu, qua tháng Giêng năm Mậu Thân [1848] mới đặt niên hiệu).
- (5) Nguyễn Xuân Hoanh, “Công Thần Miếu Vĩnh Long”, Tlđd. Tuy nhiên, ở đây, tác giả có một chút nhầm lẫn khi viết không đúng ngày được ban sắc. Tác giả viết: “Ngày 10/12/1848, theo đề nghị của tỉnh Vĩnh Long, vua Thiệu Trị cấp cho miếu Hội Đồng Vĩnh Long 34 đạo sắc và gia phong 34 đạo sắc”. Chính xác là ngày 10 tháng 12 (tháng Chạp) năm Đinh Mùi, nhằm ngày 15/01/1848.
- (6) Đối chiếu âm-dương lịch, chúng tôi căn cứ vào *Lịch vạn niên* tại trang web <http://www.informatik.uni-leipzig.de/~duc/amlich/JavaScript/convert.html>
- (7) Phan Hứa Thụy (1988), *Thơ văn Nguyễn Cư Trinh*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr.12.

TÓM TẮT

Tân Minh hầu Nguyễn Cư Trinh là người văn võ song toàn, tài năng xuất chúng và có công lao rất lớn trong tiến trình Nam tiến của dân tộc Việt. Ông là người thực hiện “mảnh ghép” cuối cùng cho sự toàn vẹn lãnh thổ Đại Việt đến tận mũi Cà Mau như hiện nay. Tài năng và đức nghiệp của ông luôn được dân gian và sử sách vinh danh. Để xiển dương công đức đó, vào năm 1839, vua Minh Mạng cho thắp hương của ông được vào pho tượng thờ bên phải Thái Miếu ở kinh đô Huế; trong dân gian thì nhiều nơi lập miếu phụng thờ, tập trung nhất là ở các tỉnh thành vùng Nam Bộ (như An Giang, Vĩnh Long...). Đặc biệt, hiện nay, miếu Công Thần Vĩnh Long còn tồn tại 85 đạo sắc phong, trong đó có 3 đạo sắc phong do vua Tự Đức ban cấp cho Nguyễn Cư Trinh.

Trong bài viết này, chúng tôi phiên dịch 3 đạo sắc phong ấy, đồng thời qua đó đưa ra một số nhận xét tổng quan xung quanh những bản này, ngõ hốc cung cấp thêm một nguồn tư liệu quan trọng cho việc tìm hiểu sâu sắc hơn về cuộc đời, sự nghiệp và công trạng rạng ngời của ông. Bên cạnh đó, cũng tìm hiểu thêm những hiện tượng khá độc đáo trong hệ thống sắc phong triều Nguyễn qua từng giai đoạn.

ABSTRACT

LEARNING ABOUT ROYAL ORDINANCES CONFERRED TO TÂN MINH HẦU NGUYỄN CƯ TRINH

Tân Minh hầu Nguyễn Cư Trinh, who was both a scholar and a warrior with outstanding ability, had great merit in the southward progress of the Vietnamese people. He was the person who completed the last “piece” of mosaic for Đại Việt’s territorial integrity. His talents and career have always been honored by the common people and in history books. To glorify his merit, in 1839 Emperor Minh Mạng had his tablet worshipped on the right of Thái Miếu (Imperial Ancestral Temple - Citadel of Huế); besides, a lot of temples were built to worship him, mostly in the southern cities and provinces (such as An Giang, Vĩnh Long, etc...). Especially, in the Temple of Meritorious Officials in Vĩnh Long there are 85 royal ordinances, three among which were conferred to Nguyễn Cư Trinh by Emperor Tự Đức.

In this article, the author translates those three royal ordinances and gives an overview of them in order to provide important documents for a better understanding about Nguyễn Cư Trinh’s life, career and outstanding merit. Besides, it helps to learn more about unique phenomena in the system of royal ordinances under the Nguyễn Dynasty.